

# XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN GẮN VỚI CÙNG CỐ, PHÁT TRIỂN XÃ HỘI DÂN SỰ

*Nguyễn Minh Đoan\**

1. Trong học thuật cũng như trong thực tiễn thuật ngữ “xã hội” thường được sử dụng với nhiều nghĩa khác nhau, trong những phạm vi khác nhau. Theo nghĩa rộng, nó được dùng để chỉ xã hội nói chung (gồm tất cả những gì liên quan đến xã hội loài người, đến các hoạt động của con người trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống con người trong phạm vi một nước, một nhóm nước hoặc toàn nhân loại), nhằm phân biệt xã hội với tự nhiên; ở cấp độ hẹp hơn một chút, xã hội được hiểu là một chính thể, bao gồm toàn bộ những sinh hoạt chung có tổ chức của loài người ở một trình độ phát triển nhất định của lịch sử, được xây dựng trên cơ sở của một phương thức sản xuất nhất định, nhằm phân biệt các chế độ xã hội. Chẳng hạn, xã hội phong kiến, xã hội xã hội chủ nghĩa...; ở phương diện hẹp hơn nữa, xã hội được dùng để chỉ phương diện (mặt), tính chất, lĩnh vực hoạt động của con người (Chẳng hạn, lĩnh vực xã hội, tính chất xã hội, công bằng xã hội...), nhằm phân biệt với các phương diện, lĩnh vực hoạt động khác của con người. Các hoạt động của con người rất phức tạp, với rất nhiều các mối quan hệ chằng chịt trên như kinh tế, chính trị, văn hoá...; xã hội cũng có thể được dùng để chỉ một giai đoạn phát triển kinh tế nhất định của xã hội loài người như xã hội nông nghiệp, xã hội công nghiệp...; để chỉ sự khác biệt trong mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân như xã hội thân dân (nhân dân được coi là của Nhà nước và mọi người trong xã hội chỉ là bầy tôi tớ của Vua), xã hội công dân (Nhà nước được coi là của nhân dân và người dân trong xã hội được xem là công dân, trong mối quan hệ pháp lý với Nhà nước họ vừa có quyền vừa có những nghĩa vụ pháp

lý nhất định của một công dân); gắn đây thuật ngữ xã hội lại được gắn với tính từ dân sự thành “xã hội dân sự”. Vậy, xã hội dân sự là gì? Nó có những đặc điểm gì?

Trả lời câu hỏi trên có người cho rằng, xã hội dân sự là một cách nói khác của xã hội công dân, song đa số thì cho rằng xã hội dân sự là một khái niệm dùng để chỉ một trong các bộ phận được coi là nền tảng của xã hội hiện đại. Theo các học giả này thì nền tảng của xã hội hiện đại, cái duy trì hoạt động và phát triển của xã hội loài người hiện nay được cấu tạo từ ba bộ phận cơ bản là: a) Nhà nước - một thiết chế quyền lực siêu hùng mạnh trong xã hội, có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước một cách hợp pháp, ngoài ra còn có các tổ chức được thành lập và hoạt động vì mục đích chính trị, phấn đấu để được nắm giữ, lãnh đạo và thực hiện quyền lực nhà nước như các đảng phái, tổ chức chính trị; b) Thị trường gồm các tổ chức, hiệp hội kinh tế hoạt động chủ yếu vì mục đích lợi nhuận, lợi ích kinh tế; c) Xã hội dân sự gồm các tổ chức, hiệp hội phi nhà nước hoạt động không vì mục đích chính trị và mục đích lợi nhuận, mà vì những giá trị, mục tiêu và lợi ích chung của con người và của toàn xã hội.

Xã hội dân sự chỉ được thiết lập trong thế giới hiện đại, nó phát sinh trong quá trình và do kết quả Nhà nước tách ra khỏi cấu trúc xã hội, chuyên biệt hoá nó thành một bộ phận tương đối độc lập của đời sống xã hội và nhà nước hoá một số các quan hệ xã hội.

Khái niệm “xã hội dân sự” thường được sử dụng trong sự đối sánh với khái niệm nhà nước<sup>1</sup>. Do vậy, nói tới xã hội dân sự trước hết

\* TS. Luật học, Đại học Luật Hà Nội.

<sup>1</sup> Xem, Hà Thị Mai Hiền, “Xã hội dân sự và mối quan hệ của xã hội dân sự với Nhà nước và pháp luật”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 12/2008, tr. 10.

phải là những tổ chức, hiệp hội phi nhà nước được thành lập theo nguyên tắc tự nguyện tham gia, tự quản, cùng tự nguyện thực hiện các hoạt động xã hội vì những mục tiêu, những giá trị và lợi ích chung của cả cộng đồng, xã hội. Theo Gerassimos Furlanos - chuyên gia pháp lý của EU tại Việt Nam thì “*Xã hội dân sự là việc các cá nhân tự nguyện tham gia vào các tổ chức, hiệp hội hiện có nhằm theo đuổi những mục tiêu chính đáng của con người và xã hội*”<sup>2</sup>. Các tổ chức thuộc xã hội dân sự phải là những tổ chức hợp pháp, được pháp luật công nhận, nói cách khác, phải được Nhà nước cho phép thành lập hoặc thừa nhận cho tồn tại hợp pháp, được tổ chức dưới những hình thức và cơ cấu nhất định theo quy định của pháp luật. Song không phải tất cả các tổ chức phi nhà nước đều thuộc xã hội dân sự mà chỉ những tổ chức hoạt động không vì mục đích chính trị (hoạt động nhằm giành, nắm giữ, lãnh đạo và thực hiện quyền lực nhà nước), không vì mục đích lợi nhuận. Do vậy, các đảng phái chính trị, các tổ chức và hiệp hội kinh tế thuần túy hoạt động vì lợi nhuận sẽ không thuộc xã hội dân sự. Từ đó cho thấy, trong xã hội dân sự thường bao gồm các tổ chức, hiệp hội như phụ nữ, thanh niên, người khuyết tật, các cộng đồng dân cư, liên đoàn lao động, tổ chức nghề nghiệp, nông dân, các tổ chức tôn giáo, các tổ chức hoạt động vì những mục đích đặc biệt như vì môi trường... Việc một tổ chức phi nhà nước nào thuộc hoặc không thuộc xã hội dân sự là tùy thuộc chủ yếu vào chức năng của các tổ chức, hiệp hội đó chứ không phụ thuộc hình thức tổ chức của chúng. Nói cách khác xã hội dân sự coi trọng chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, hiệp hội chứ không coi trọng đến hình thức tổ chức của chúng. Do vậy, có thể với cùng một hình thức tổ chức, song chức năng nhiệm vụ của các tổ chức có thể khác nhau nên tổ chức này

<sup>2</sup> Phát biểu của ông Gerassimos Furlanos - chuyên gia pháp lý của EU tại Hội thảo khoa học: “Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật” do Bộ Tư pháp phối hợp với Phái đoàn EC tại Hà Nội tổ chức ngày 7/5/2009.

có thể thuộc xã hội dân sự, còn tổ chức khác thì không. Điều này phụ thuộc vào điều lệ, tôn chỉ mục đích của tổ chức, hiệp hội và quy định pháp luật của mỗi nước. Tóm lại, xã hội dân sự được hiểu là “*tổng thể các tổ chức, thiết chế xã hội tự nguyện, không phụ thuộc vào hình thức pháp lý, cùng tự nguyện tham gia vào các hoạt động vì những giá trị, mục tiêu, lợi ích chung*”<sup>3</sup>.

2. Việc hình thành xã hội dân sự có mục đích và ý nghĩa rất to lớn, chúng là cơ sở của chính quyền nhà nước, nơi phối hợp thống nhất hành động của các tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết, tăng cường sự nhất trí hành động trong nhân dân. Các tổ chức thuộc xã hội dân sự cùng Nhà nước chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, tích cực tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước và xã hội.

Giữa Nhà nước và xã hội dân sự luôn có sự hợp tác, ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau trong tổ chức các cơ quan nhà nước và thành lập các tổ chức thuộc xã hội dân sự. Xã hội dân sự có thể tham gia giới thiệu, đề cử và tham gia bầu cử đại biểu nhân dân vào các cơ quan quyền lực nhà nước các cấp. Nhà nước khuyến khích, cho phép các tổ chức, hiệp hội thuộc xã hội dân sự được thành lập hoặc thừa nhận sự tồn tại và hoạt động của chúng.

Nhà nước và các tổ chức thuộc xã hội dân sự giúp đỡ nhau trong việc giải quyết những mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi tổ chức. Các tổ chức thuộc xã hội dân sự tham gia vào việc đề ra các kế hoạch, phương hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước; nêu sáng kiến xây dựng pháp luật, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản pháp luật; tham gia vào một số hoạt động của các cơ quan nhà nước, thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể khi được các cơ quan nhà

<sup>3</sup> Phát biểu của ông Gerassimos Furlanos - chuyên gia pháp lý của EU tại Hội thảo khoa học: “Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật” do Bộ Tư pháp phối hợp với Phái đoàn EC tại Hà Nội tổ chức ngày 7/5/2009.

nước ủy quyền; giáo dục hội viên tự giác thi hành pháp luật; tham gia tích cực vào các phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm và các phong trào văn hóa xã hội khác.

Nhà nước giúp đỡ các tổ chức thuộc xã hội dân sự về cơ sở vật chất; thực hiện sự thông báo về một số tình hình cần thiết cho xã hội dân sự; lắng nghe ý kiến, kiến nghị của các tổ chức thuộc xã hội dân sự về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; bảo vệ các hoạt động chính đáng của các tổ chức, hiệp hội, cộng đồng xã hội; phối hợp với các tổ chức, hiệp hội trong xã hội động viên nhân dân cùng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, giáo dục chính trị tư tưởng, đề cao kỷ luật lao động, thúc đẩy các phong trào thi đua; tạo điều kiện để các tổ chức, hiệp hội hoạt động có hiệu quả.

Nhà nước và các tổ chức xã hội còn tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát lẫn nhau trong việc thực hiện pháp luật và đường lối chính sách của đảng cầm quyền. Xã hội dân sự thực hiện sự kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước trong việc tuân theo pháp luật. Nhà nước tiến hành phê chuẩn điều lệ của tổ chức, hiệp hội thuộc xã hội dân sự, giám sát việc tuân theo pháp luật trong văn kiện và trong hoạt động của xã hội dân sự.

Như vậy, về nguyên tắc thì Nhà nước và các tổ chức thuộc xã hội dân sự phải tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc thuộc nội bộ của mỗi tổ chức và phải luôn tôn trọng tính tự quản của các tổ chức phi nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế một số Nhà nước thường có xu hướng lấn át các tổ chức thuộc xã hội dân sự, làm mất đi sự cân bằng xã hội nhất là những Nhà nước độc đoán chuyên quyền, do vậy cần phải xây dựng Nhà nước pháp quyền để chống lại sự độc đoán chuyên quyền, đồng thời phải củng cố, nâng cao vị thế của xã hội dân sự tạo ra sự cân bằng làm nền tảng cho sự phát triển xã hội bền vững.

Sự hình thành và phát triển của xã hội dân sự là tất yếu khách quan, đã trải qua nhiều thế

kỷ và vẫn đang tiếp tục trên phạm vi toàn thế giới<sup>4</sup>. Ở Việt Nam nếu như trước đây chỉ nói tới hệ thống chính trị vô sản, rồi sau đó nói tới hệ thống chính trị tức là nói tới Nhà nước và một số tổ chức chính trị phi nhà nước, phần đầu chủ yếu cho mục đích chính trị, thì hiện nay quá trình phát triển xã hội nhất là từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền, dân chủ hoá đời sống nhà nước và xã hội đã xuất hiện rất nhiều các nhóm, cộng đồng xã hội có lợi ích khác nhau, do vậy, mạng lưới các tổ chức, hiệp hội thuộc xã hội dân sự đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, đa dạng về các loại hình tổ chức và hoạt động. Cũng vì vậy, tiếng nói và lợi ích của các tổ chức, hiệp hội thuộc xã hội dân sự ngày càng có vai trò quan trọng trong xã hội, những ý kiến của họ cần phải được chú ý lắng nghe và những đòi hỏi của họ cần phải được chú trọng.

Việc củng cố, phát triển xã hội dân sự ở Việt Nam gắn liền với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và phát triển nền kinh tế thị trường, nhằm phát huy tiềm năng của các tổ chức và hiệp hội thuộc xã hội dân sự trong việc giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc hiện nay vì những lợi ích, giá trị chung của cả cộng đồng xã hội, đồng thời cũng là để xác định đúng mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền với xã hội dân sự. Bởi trong xã hội hiện đại đòi hỏi ý kiến của tất cả mọi người thuộc các tầng lớp khác nhau của xã hội đều cần được lắng nghe, suy nghĩ, lợi ích của họ phải được tính đến, khả năng của họ cần được khai thác.

Như trên đã nói, các tổ chức, hiệp hội thuộc xã hội dân sự một mặt phải hỗ trợ cho Nhà nước, cùng với Nhà nước thực hiện các chủ trương chính sách của đảng cầm quyền và pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, các tổ chức này trong những trường hợp nhất định

<sup>4</sup> Xem. Hà Thị Mai Hiền, "Xã hội dân sự và mối quan hệ của xã hội dân sự với Nhà nước và pháp luật", Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 12/2008, tr. 11.

còn phải phản biện lại, thậm chí phải tìm cách ngăn cản Nhà nước trong việc đưa ra và thực thi các chính sách, quy định pháp luật có ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bền vững của xã hội. Chẳng hạn, ở Việt Nam thời gian qua dưới áp lực của dư luận xã hội, nhất là của xã hội dân sự nên một số quyết sách của Nhà nước đã buộc phải thay đổi cho phù hợp hơn.

Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và củng cố, phát triển xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay là một vấn đề khó khăn và phức tạp cần tiến hành từng bước theo tinh thần:

- Củng cố, kiện toàn các tổ chức, hiệp hội trong xã hội cần được tiến hành thường xuyên với những bước đi, hình thức và cách làm phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay nhằm mở rộng dân chủ, phát huy tiềm năng của tất cả các lực lượng xã hội, giải phóng con người trong các lĩnh vực xã hội để phát triển, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân;

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của xã hội phải gắn liền với việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân; tiếp tục phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội nghĩa; phát huy vai trò chủ động, tính độc lập của các tổ chức, hiệp hội thuộc xã hội dân sự;

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền, củng cố, phát triển xã hội dân sự phải bảo đảm sự ổn định chính trị của đất nước, chống đa nguyên, chống “diễn biến hòa bình”, khẳng định sự trung thành của đất nước Việt Nam đối với Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Kế thừa truyền thống dân tộc, song phải tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước khác trên thế giới trong xây dựng Nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự và phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, môi trường... của đất nước;

- Việc kiện toàn và đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà nước, xã hội cần được tiến hành trong tổng thể (cả xã hội) và đối với từng tổ chức cả về tổ chức cũng như về hoạt động. Cụ thể là:

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, với tư cách là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội Việt Nam, chỉ có Đảng mới có khả năng lớn nhất trong việc xác định các đường lối, chính sách phát triển quan trọng nhất của Nhà nước và xã hội. Là một bộ phận của xã hội, Đảng phải luôn tự đổi mới và chỉnh đốn để có tri thức, năng lực và sức chiến đấu mới, thực hiện tốt hơn vai trò lãnh đạo của mình đối với Nhà nước và xã hội. Tổ chức Đảng phải không ngừng hoàn thiện phương pháp, hình thức lãnh đạo của mình, nhận thức đúng phạm vi, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Xác định rõ mối quan hệ thích hợp giữa Đảng với các tổ chức khác trong xã hội, nhất là quan hệ đối với Nhà nước, tránh bao biện làm thay, can thiệp vào hoạt động chức năng của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức phi nhà nước.

Đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần “*Đẩy nhanh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên các mặt: hệ thống thể chế, chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức; phương thức hoạt động*”<sup>5</sup>. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nguyên tắc tập trung dân chủ được quán triệt trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước. Để thực sự xây dựng được một Nhà nước pháp quyền cần không ngừng cải cách và hoàn thiện bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. “*Thực hiện đầy đủ nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ dân đối với các cơ quan và công chức nhà nước*”<sup>6</sup>. Các cơ quan nhà nước phải lắng nghe và biết lắng

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 253.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 254.

nghe, xử lý đúng đắn những ý kiến từ xã hội dân sự.

Đối với các tổ chức, hiệp hội phi nhà nước cần phải có những thay đổi về chất trong tổ chức và hoạt động của mình theo các phương thức sau:

*“Phát huy sự đa dạng về tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục tình trạng hành chính hoá các tổ chức quần chúng”*<sup>7</sup>. Củng cố cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động của các tổ chức thuộc xã hội dân sự. Nhanh chóng ban hành Luật về hội và các văn bản có liên quan về hội.

Phát triển nhiều hình thức tự quản của dân hoạt động theo pháp luật. Thực hiện giảm biên chế trong bộ máy của các tổ chức xã hội, tiến tới chế độ tự trang trải về kinh phí ở các tổ chức này, giảm bớt sự phụ thuộc của các tổ chức này vào các cơ quan nhà nước về kinh phí.

Nâng cao năng lực, sự tự chủ của các tổ chức thuộc xã hội dân sự. Phát huy tính chủ động và sáng tạo trong mọi lĩnh vực, khắc phục tình trạng ỷ lại vào các tổ chức Đảng hoặc ỷ lại vào các cơ quan chính quyền nhà nước. Chủ động trong việc đánh giá phản biện, góp ý, kiến nghị với các cơ quan nhà nước về những vấn đề có liên quan đến lợi ích, sự phát triển bền vững chung của cả xã hội.

Phát huy hơn nữa truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, cùng Nhà nước chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh chấp hành hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước.

Đi đôi với việc kiện toàn, đổi mới mỗi tổ chức cần đổi mới mối quan hệ giữa Nhà nước và các tổ chức thuộc xã hội dân sự theo hướng dân chủ hoá các mối quan hệ đó, tạo ra môi trường lành mạnh để thúc đẩy quá trình dân chủ hóa xã hội. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức cũng như các mối quan hệ giữa chúng để tránh tình trạng bao biện, làm thay công việc của nhau, tình trạng lạm quyền, vi phạm quyền dân chủ của nhân dân.

Công khai, minh bạch các kế hoạch, chương trình và các thông tin liên quan đến những hoạt động nhà nước (trừ những gì thuộc bí mật quốc gia). Thường xuyên tham khảo, tranh thủ ý kiến của nhân dân, của các tổ chức phi nhà nước, đồng thời lắng nghe dư luận xã hội đối với các quyết sách của các cơ quan nhà nước. Có cơ chế phản hồi, tranh luận về các ý kiến trái chiều với ý định của các cơ quan nhà nước. Khi đã có ý kiến của các chuyên gia thì các cơ quan lấy ý kiến bắt buộc phải có phản hồi (trao đổi lại với chuyên gia - người được lấy ý kiến) là có tiếp thu hay không tiếp thu ý kiến đó và lý do tại sao. Chỉ thông qua sự phản hồi thì chân lý hay phương án tối ưu mới được thể hiện một cách rõ ràng, đồng thời cũng thể hiện được tính dân chủ, công khai, minh bạch trong các hoạt động của nhà nước, sự trân trọng đối với ý kiến đóng góp của những người được lấy ý kiến. Nếu có thể được thì nên công khai các ý kiến đóng góp và cả sự tiếp thu của cơ quan có thẩm quyền về các ý kiến đóng góp vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các quyết sách nhà nước để không chỉ các tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến biết được mà toàn thể nhân dân cũng biết được lý do tại sao các ý kiến được xử lý như vậy, đồng thời nhân dân cũng thấy được khả năng (năng lực) của các cơ quan đại diện cho nhân dân trong việc tiếp thu, xử lý các ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân đối với việc ban hành pháp luật và ra các quyết sách lớn đối với đất nước.

Thiết lập một cơ quan có tính chất cầu nối giữa Nhà nước và xã hội dân sự. Nếu có thể nên giao cho Viện Nghiên cứu lập pháp

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 255.

làm việc này, Viện sẽ tiến hành các hoạt động thăm dò dư luận của xã hội dân sự, tập hợp các đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các tổ chức và cá nhân trong xã hội dân sự để cung cấp những thông tin cần thiết cho Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cho các Đại biểu Quốc hội và những cơ quan khác của Nhà nước. Viện Nghiên cứu lập pháp sẽ là cầu nối giữa xã hội dân sự với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đại biểu Quốc hội. Việc này chúng tôi cho là phù hợp bởi Viện Nghiên cứu lập pháp vừa có chức năng nghiên cứu vừa có chức

năng thông tin sẽ giúp cho Quốc hội và những cơ quan nhà nước khác có được những thông tin chính xác, khách quan hơn trong việc quyết định các vấn đề quan trọng nhất của đất nước.

Từng bước tạo ra sự phát triển hài hòa và bền vững của xã hội Việt Nam. Chú ý và ưu tiên cho việc bảo vệ và phát triển lợi ích chung của cả cộng đồng xã hội, nhưng cũng không được quên lợi ích của các nhóm xã hội, các cá nhân trong xã hội.

*(Tiếp theo trang 5 – Nghiên cứu vận dụng tư tưởng)*

về đạo đức, lối sống; phải kết hợp giữa biện pháp hành chính với giáo dục chính trị, tư tưởng, kết hợp sức mạnh của pháp luật với phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Đây chính là nét đặc sắc trong tư tưởng chính trị - pháp lý truyền thống Việt Nam, đã được kết tinh trong tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật. Đó cũng là lý do, mục đích, yêu cầu của cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Đảng ta phát động.

Như vậy, nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật theo yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân chính là xuất phát từ quan điểm của lý luận Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật, những quan điểm mang tính lý luận về Nhà nước và pháp luật của Đảng ta và tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật để xây dựng cho được hệ thống quan điểm lý luận chỉ đạo tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền. Điều quan trọng và cần thiết là khoa học pháp lý phải xác định rõ nội dung pháp lý các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền, không dừng lại ở các quan điểm tổng quát, mang tính chất chính trị nhiều hơn pháp lý như trước đây. Có như vậy, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền mới thực sự có ý nghĩa và hiệu quả thiết thực. Nghiên cứu tư

tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật luôn gắn bó chặt chẽ với vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật vào thực tiễn không chỉ là theo yêu cầu của Đảng: *“Các cơ quan tư tưởng, lý luận, các cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội, các bộ, ban, ngành, đoàn thể cần có chương trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực của mình, từng bước làm rõ quy luật vận động của từng lĩnh vực, qua đó phát triển, làm phong phú tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng nước ta trong giai đoạn mới”*<sup>6</sup>, mà còn là một nguyên tắc quan trọng của nghiên cứu khoa học nói chung, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng, bởi vì: *“Nếu nghiên cứu chỉ dừng lại để biết quá khứ, để khẳng định cái đã qua mà không rút ra được ý nghĩa và tác dụng của nó, ít nhất là về mặt phương pháp luận đối với hiện tại và tương lai của đất nước thì sự nghiên cứu đó không đem lại ý nghĩa gì”*<sup>7</sup>.

<sup>6</sup> Phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, đổi mới, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới, Báo Nhân dân ngày 16 tháng 5 năm 2003.

<sup>7</sup> UNESCO – Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.